

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 369/UBND-KGVX ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội - Lớp 4;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội - Lớp 4;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hà Nội - Lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT Thành phố Hà Nội (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương



BẢN TRÌNH KÍ (M)

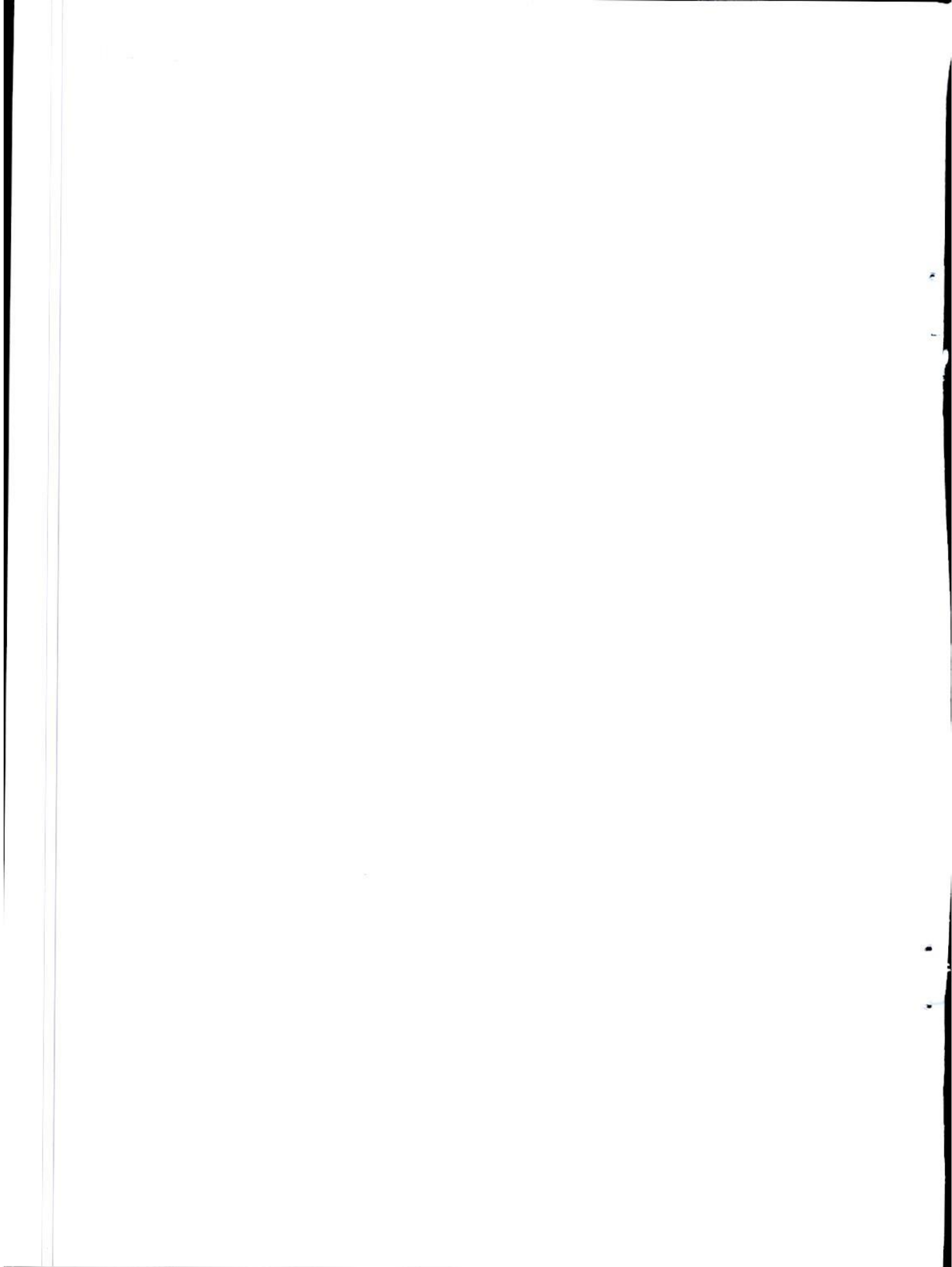
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LỚP 4





ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRẦN THẾ CƯƠNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN LƯU HOA – ĐINH GIA LÊ (đồng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – HOÀNG THỊ MINH HƯƠNG – LÂM THỊ HOA
DƯƠNG THỊ OANH – MAI THỊ PHƯƠNG

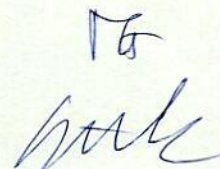
Tài liệu

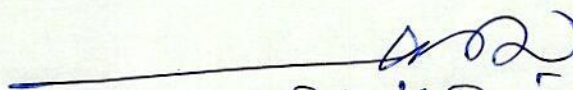
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI


LỚP 4



Trần Lưu Hoa
CB

Đinh Gia Lê


Phạm Duy Anh


Trần Hải Triều


Hoàng Thị Minh Hương


Lâm Thị Hoa

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Các em đang sống tại Hà Nội – Thủ đô ngàn năm văn hiến. Đây không chỉ là một trong những thành phố hiện đại nhất cả nước mà còn là nơi lưu giữ rất nhiều nét đẹp truyền thống. Các em đã biết gì về thành phố tươi đẹp của chúng ta?

Tài liệu ***Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 4*** được biên soạn nhằm cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lễ hội, cảnh đẹp, nghề truyền thống, danh nhân,... của Hà Nội. Các em sẽ được thầy, cô giáo giới thiệu và tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức: thực hành tại lớp, ở nhà, đi tham quan thực tế. Những điều được học và trải nghiệm sẽ giúp các em thêm hiểu về nơi mình đang sinh sống, từ đó biết yêu mến, trân trọng và gìn giữ những nét đẹp của quê hương.

Tài liệu ***Giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 4*** gồm 7 chủ đề: *Thiên nhiên và con người Hà Nội; Lịch sử và văn hoá truyền thống thành phố Hà Nội; Lễ hội Cổ Loa; Khu di tích Hoàng thành Thăng Long; Món ăn truyền thống – Bánh cuốn Thanh Trì; Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam; Nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng*. Trong đó, chủ đề *Thiên nhiên và con người Hà Nội* và *Lịch sử và văn hoá truyền thống thành phố Hà Nội* thể hiện cho mạch nội dung Địa phương em trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành cùng các em trên con đường tìm hiểu về Thủ đô Hà Nội thân yêu!

Các tác giả

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



KHỞI ĐỘNG

Huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh để tham gia hoạt động tạo hứng thú vào học chủ đề mới.



KHÁM PHÁ

Học sinh thực hiện các hoạt động quan sát, tìm kiếm thông tin, nhằm phát hiện và lĩnh hội những điều mới, chưa biết trong chủ đề.



THỰC HÀNH

Học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống liên quan đến chủ đề, nhằm khắc sâu kiến thức, hình thành kĩ năng một cách chắc chắn.



VẬN DỤNG

Học sinh giải quyết vấn đề của các tình huống thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến tri thức của chủ đề, từ đó phát huy khả năng sáng tạo.



CÂU HỎI

EM CÓ BIẾT:

Thông tin mở rộng liên quan đến chủ đề.

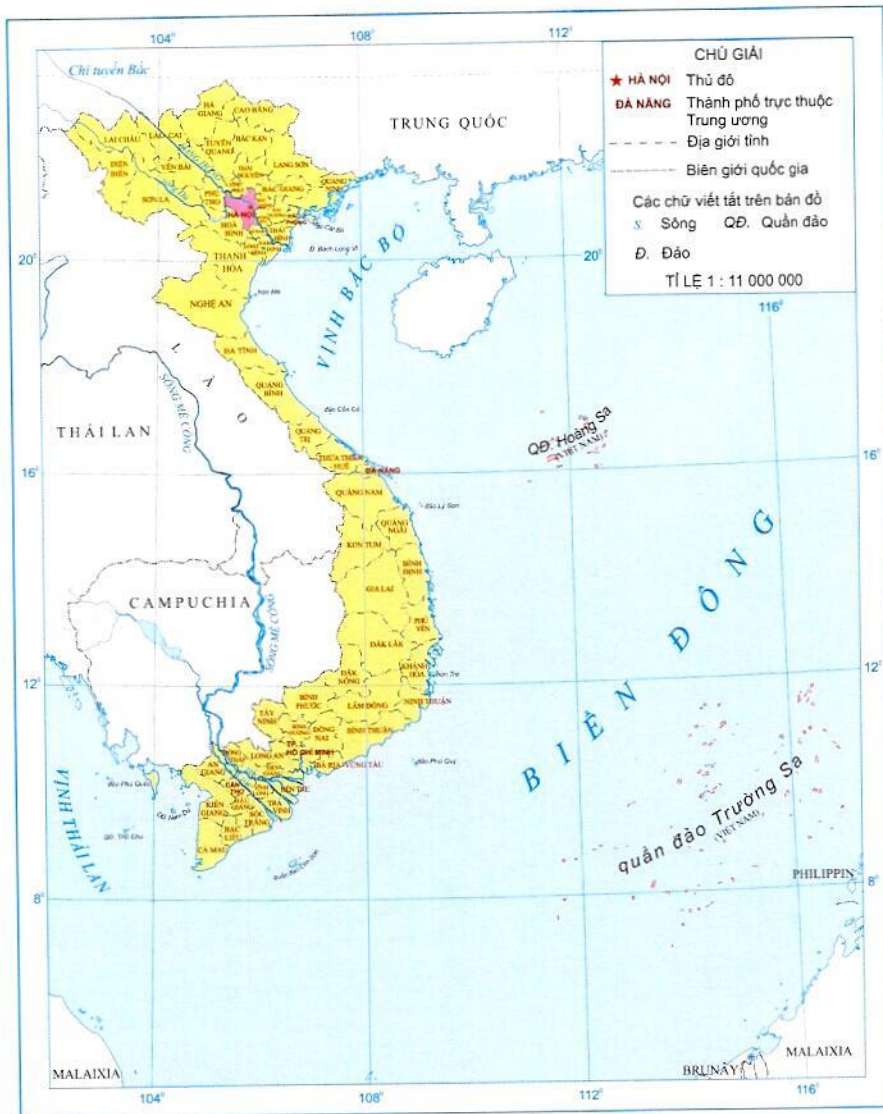
MỤC LỤC

| TT | CHỦ ĐỀ | TRANG |
|----|--|-------|
| 1 | Thiên nhiên và con người Hà Nội | 5 |
| 2 | Lịch sử và văn hoá truyền thống thành phố Hà Nội | 9 |
| 3 | Lễ hội Cổ Loa | 16 |
| 4 | Khu di tích Hoàng thành Thăng Long | 22 |
| 5 | Món ăn truyền thống – Bánh cuốn Thanh Trì | 33 |
| 6 | Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam | 39 |
| 7 | Nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng | 49 |

THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI HÀ NỘI



Quan sát bản đồ hành chính Việt Nam và xác định vị trí địa lí của thành phố Hà Nội trên bản đồ.



Hình 1. Bản đồ hành chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

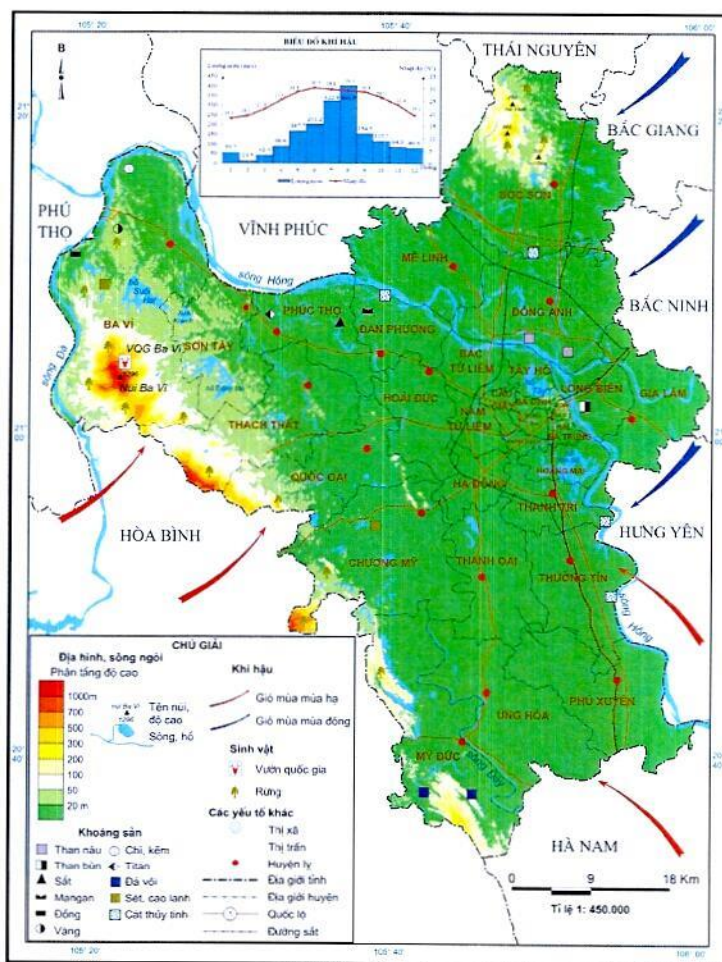
KHÁM PHÁ

1. Tìm hiểu một số nét chính về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của thành phố Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

- Thủ đô Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh/ thành phố nào?
- Nêu đặc điểm nổi bật về địa hình và khí hậu của thành phố Hà Nội.
- Địa phương em ở tiếp giáp với quận/ huyện/ thị xã nào?
- Tìm hiểu và giới thiệu về địa hình của địa phương em.

Hà Nội nằm về phía tây bắc của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, có vị trí địa lí như sau:



Hình 2. Bản đồ tự nhiên thành phố Hà Nội

- Phía bắc giáp tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc.
- Phía nam giáp tỉnh Hà Nam, Hoà Bình.

– Phía đông giáp Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên.

– Phía tây giáp tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ.

Hà Nội có địa hình thấp dần từ bắc xuống nam, từ tây sang đông với 2 dạng chính:

Địa hình đồng bằng: chiếm diện tích lớn nhất thành phố (khoảng $\frac{3}{4}$ diện tích đất tự nhiên), do phù sa sông Hồng bồi đắp; chủ yếu để trồng lúa, hoa màu, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Địa hình núi: phân bố chủ yếu ở phía bắc và phía tây, thuộc loại núi thấp, trong đó, Ba Vì là dãy núi cao nhất của thành phố Hà Nội.

Khí hậu Hà Nội mang đặc trưng khí hậu vùng Bắc Bộ với đặc điểm là nhiệt đới ẩm gió mùa có: mùa hạ nóng và mưa nhiều; mùa đông lạnh và mưa ít. Nhiệt độ trung bình năm khoảng $23 - 24^{\circ}\text{C}$, lượng mưa trung bình năm lớn khoảng $1\ 500 - 1\ 700\ \text{mm}$.

2. Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế ở thành phố Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết một số hoạt động kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hà Nội có nhiều lợi thế trong phát triển kinh tế và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu thụ hàng hoá trong các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ đều góp phần phát triển kinh tế – xã hội Thủ đô.



Hình 3. Thu hoạch lúa ở xã Sài Sơn (huyện Quốc Oai)



Hình 4. Khu công nghiệp Thăng Long (huyện Đông Anh)



Hình 5. Dịch vụ giao thông công cộng – xe buýt ở Hà Nội



Hình 6. Nuôi trồng thủy sản theo hướng hữu cơ ở Hà Nội



THỰC HÀNH

Lập bảng thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và một số hoạt động kinh tế của thành phố Hà Nội theo gợi ý sau:

| Nội dung | Thông tin |
|---|-----------|
| Tên tỉnh tiếp giáp với thành phố Hà Nội | ? |
| Tên các đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội | ? |
| Tên một số hoạt động kinh tế tại địa phương mà em biết | ? |
| Kể tên các loại hình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội | ? |



VẬN DỤNG

- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ hoặc câu thơ về thiên nhiên và con người Hà Nội.
- Kể tên một số hiện tượng, hành vi xâm hại đến môi trường tự nhiên, cảnh quan xung quanh nơi em ở và những việc làm thiết thực của em để bảo vệ môi trường xung quanh.

Gợi ý:

| Hiện tượng, hành vi xâm hại môi trường | Việc làm thiết thực để bảo vệ môi trường |
|---|--|
| Nhóm hành vi phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên: | ? |
| Nhóm hành vi gây tiếng ồn; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí: | ? |
| Nhóm hành vi phát tán, thải ra môi trường chất độc hại: | ? |

LỊCH SỬ VÀ VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI



KHỞ ĐỘNG

Quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu biết của em về:

- Nội dung của những hình ảnh.
- Vài nét về lịch sử và văn hoá truyền thống thành phố Hà Nội.



Hình 1. Di tích Đuan Môn trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long (quận Ba Đình)



Hình 2. Nghệ nhân dát vàng, bạc quý ở xã Kiều Kỳ (huyện Gia Lâm)



Hình 3. Hội Gióng làng Phù Đổng (huyện Gia Lâm)



Hình 4. Bánh tôm Hồ Tây (quận Tây Hồ)

1. Tìm hiểu tên gọi của Hà Nội từ thời Lý đến nay

? Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

- Thành phố Hà Nội có những tên gọi nào kể từ thời nhà Lý?
- Tên gọi Hà Nội xuất hiện từ năm nào? Vào thời nào?

Thủ đô Hà Nội ngày nay đã trải qua hàng nghìn năm lịch sử hình thành và phát triển với rất nhiều tên gọi như: Đại La, Thăng Long, Đông Đô,... Ở mỗi giai đoạn lịch sử, những tên gọi khác nhau có ý nghĩa và mang giá trị lịch sử nhất định.

Tên gọi của Hà Nội qua các thời kì

| Tên gọi | Ý nghĩa | Tên nước |
|--------------------------|----------------------|----------|
| Thăng Long (1010 – 1397) | Rồng bay lên | Đại Việt |
| Đông Đô (1397 – 1407) | Kinh đô phía Đông | Đại Ngu |
| Đông Kinh (1427 – 1787) | Kinh thành phía Đông | Đại Việt |
| Bắc Thành (1787 – 1805) | Thành trì phía Bắc | |
| Thăng Long (1805 – 1831) | Thịnh vượng lên | Việt Nam |
| Hà Nội (1831 – nay) | Bên trong sông | |

EM CÓ BIẾT:

Hà Nội xưa từng có tên gọi là Long Đỗ (thời kì nhà nước Văn Lang) và Tống Bình, Đại La và Đông Quan (thời kì Bắc thuộc). Tên gọi “Đại La” xuất hiện trong *Chiếu dời đô* của vua Lý Công Uẩn năm 1010.

Chiếu dời đô¹

Hướng chi thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi trung tâm trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.

Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào?

2. Tìm hiểu văn hoá truyền thống của thành phố Hà Nội

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và giới thiệu với bạn về phong tục tập quán, lễ hội, ẩm thực, nghề truyền thống,... của địa phương nơi em ở.

Từ xưa tới nay, Hà Nội vẫn luôn là trung tâm văn hoá lớn nhất của nước ta với nhiều phong tục tập quán, món ăn, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống,...

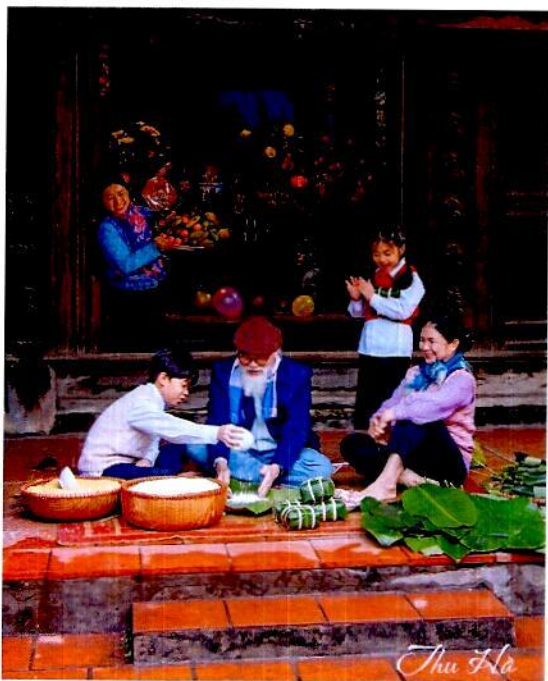
Hà Nội có nhiều phong tục tập quán: phong tục cưới hỏi, phong tục đón Tết cổ truyền,... với nhiều hoạt động đẹp và ý nghĩa.

Ẩm thực Hà Nội luôn có cách phối hợp nguyên liệu và chế biến tỉ mỉ để tạo ra những món ăn đặc sắc như: phở, bún chả, bánh tôm, bún thang,...

Hà Nội là vùng đất cổ xưa nên cũng lưu truyền rất nhiều lễ hội truyền thống, đây cũng là dịp để nhân dân ta nhớ lại truyền thống hào hùng, anh dũng của dân tộc. Các lễ hội tiêu biểu ở Hà Nội như: lễ hội đền Cổ Loa, lễ hội Đống Đa, hội Gióng làng Phù Đổng, hội vật cầu làng Thuý Lĩnh, lễ hội làng Triều Khúc,...

¹ Bản dịch của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, in trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.

Ở Hà Nội có nhiều làng nghề truyền thống, trước đây chỉ là nghề phụ, nghề làm thêm thực hiện trong những dịp nông nhàn nhưng hiện nay các làng nghề đều đã phát triển mà mang lại thu nhập cho người dân. Các làng nghề tiêu biểu như: làng lụa Vạn Phúc, làng gốm sứ Bát Tràng, làng quạt Chàng Sơn,...



Hình 5. Chuẩn bị gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả trong ngày tết Nguyên đán



Hình 6. Lễ hội làng Triều Khúc (huyện Thanh Trì)



Hình 7. Bún chả – đặc sản của Hà Nội



Hình 8. Làng nghề mây tre đan Ninh Sở (huyện Thường Tín)

3. Tìm hiểu và kể chuyện danh nhân Hà Nội

- ?** Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và giới thiệu với bạn về một danh nhân của Hà Nội mà em biết.

Trải qua hàng nghìn năm, Thăng Long – Hà Nội là vùng văn hoá hội tụ nhiều nhân tài lớn nhất cả nước. Với những đóng góp cho sự phát triển

chung và tạo dựng nên một vùng đất đầy tự hào, họ trở nên thân thuộc với tên gọi từng con đường, góc phố của Hà Nội hôm nay. Họ có thể là những nhà chính trị, nhà quân sự, nhà văn hoá, nhà khoa học,...

Một số danh nhân của thành phố Hà Nội:



Hình 9. Tượng chân dung Đại tướng quân Lý Thường Kiệt

Lý Thường Kiệt là một nhà quân sự, nhà chính trị rất nổi tiếng vào thời Lý. Ông đã có nhiều đóng góp trong việc chống lại quân xâm lược Tống, bảo vệ độc lập cho đất nước. Năm 2013, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ghi danh ông là một trong 14 vị Anh hùng dân tộc tiêu biểu nhất trong lịch sử Việt Nam.



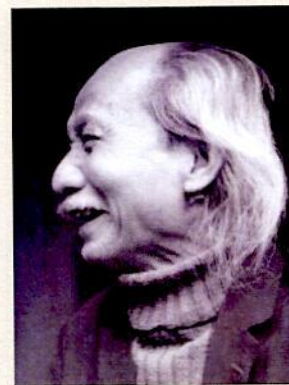
Hình 10. Tranh chân dung nhà sử học Ngô Sĩ Liên

Ngô Sĩ Liên là một nhà sử học thời Lê sơ. Ông tham gia khởi nghĩa Lam Sơn và có công lớn trong việc biên soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, bộ quốc sử chính thống cổ nhất của Việt Nam. Một số đường phố, trường học ở Hà Nội được đặt tên để vinh danh ông.



Hình 11. Ảnh chân dung ông Đỗ Ngọc Du

Đỗ Ngọc Du là Bí thư Ban Chấp hành lâm thời Thành uỷ Hà Nội năm 1930. Tên của ông được đặt cho một con phố ở quận Hai Bà Trưng và một trường tiểu học ở xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì.



Hình 12. Ảnh chân dung nhà văn Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân là một nhà văn bậc thầy trong việc sáng tạo và sử dụng tiếng Việt. Ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 1996.



THỰC HÀNH

- Viết đoạn văn (từ 5 – 8 câu) giới thiệu về một tên gọi của Hà Nội xưa mà em yêu thích nhất.



Hình 13. Khuê Văn Các – biểu tượng của Thủ đô Hà Nội

- Hãy kể tên và mô tả một món ăn truyền thống tại địa phương em.
- Lựa chọn tên gọi của Hà Nội và tên nước cho phù hợp.

TÊN GỌI

Hà Nội

Đông Đô

Đông Kinh

Thăng Long
(Rồng bay lên)

TÊN NƯỚC

Đại Ngu

Việt Nam

Đại Việt

- Hãy kể tên và mô tả một lễ hội mà em đã tham dự hoặc biết qua sách, báo, tạp chí, internet,...
- Hãy tìm hiểu tên một vị danh nhân được đặt cho tên đường phố ở địa phương em.

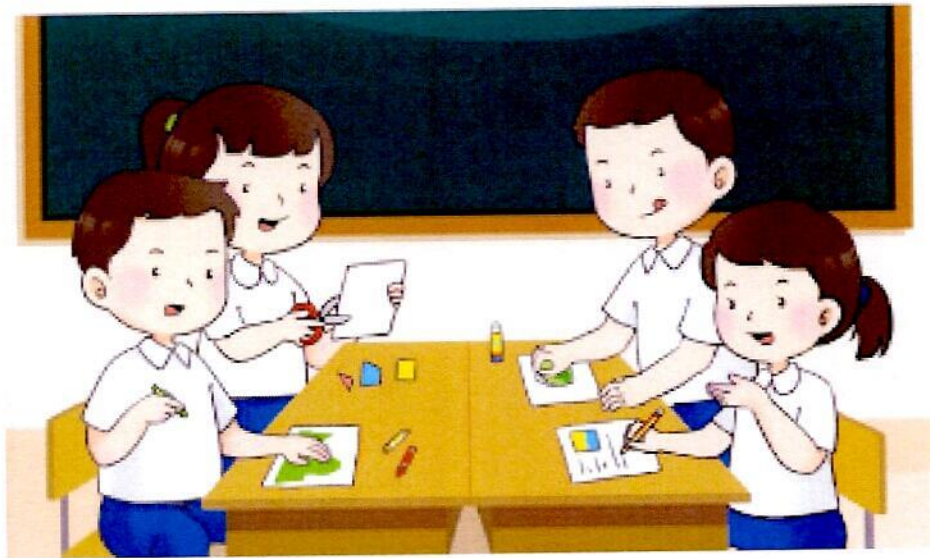


VẬN DỤNG

1. Sưu tầm những tên sách, bộ phim, vở kịch về lịch sử Hà Nội (có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ hoặc thầy cô).
2. Làm một sản phẩm lưu niệm giới thiệu, quảng bá về Hà Nội trong đó có sử dụng một hoặc nhiều tên gọi của Hà Nội để trang trí.

Gợi ý:

- Vẽ tranh hoặc xé dán giấy.
- Thiết kế bưu thiếp;
- Làm bộ sưu tập tranh ảnh;...





KHỞ ĐỘNG

1. Em đã được học hoặc đã tham gia lễ hội nào dưới đây:



Hình 1. Lễ hội Gióng ở Sóc Sơn (huyện Sóc Sơn)



Hình 2. Lễ hội gò Đống Đa (quận Đống Đa)



Hình 3. Lễ hội chùa Hương (huyện Mỹ Đức)



Hình 4. Lễ hội Tân Viên Sơn Thánh (huyện Ba Vì)



Hình 5. Lễ hội Cổ Loa (huyện Đông Anh)



Hình 6. Lễ hội làng Bát Tràng (huyện Gia Lâm)

2. Ngoài các lễ hội ở trên, em còn biết và đã tham gia những lễ hội nào tại Hà Nội?

1. Tìm hiểu về lễ hội Cổ Loa

? Đọc thông tin và cho biết: Lễ hội Cổ Loa được tổ chức ở đâu? Vào thời gian nào?

Lễ hội Cổ Loa là lễ hội lớn nhất trong năm tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, diễn ra vào ngày mùng 6 tháng Giêng với sự tham gia của tám xã Loa thành, gồm: Cổ Loa, Văn Thượng, Mạch Tràng, Sần Giã, Ngoại Sát, Đài Bi, Cầu Cả, Thư Cưu (nay là các xã: Cổ Loa, Xuân Canh, Uy Nỗ và Liên Hà).

2. Tìm hiểu các hoạt động của lễ hội Cổ Loa

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và tìm tên đúng cho các hoạt động trong các ảnh sau:

a) Các hoạt động của phần lễ

Phần lễ được tổ chức long trọng với các nghi lễ: Lễ dâng hương tưởng niệm vua An Dương Vương, lễ rước tượng, lễ rước vua, lễ rước nỏ thần,...



Hình 7 ?



Hình 8 ?



Hình 9 ?



Hình 10 ?

b) Các hoạt động trong phần hội

Phần hội diễn ra với các hoạt động nghệ thuật và các trò chơi dân gian:

– Các hoạt động nghệ thuật như: hát quan họ, biểu diễn tuồng, múa rối nước,...

– Các trò chơi dân gian: kéo co, đấu vật, bắn nỏ, cờ người,...



Hình 11 ?



Hình 12 ?



Hình 13 ?



Hình 14 ?

3. Tìm hiểu các giá trị văn hoá của lễ hội Cổ Loa và hoạt động bảo tồn và phát huy những giá trị này

a) Giá trị văn hoá của lễ hội Cổ Loa

? Đọc thông tin và cho biết các giá trị của lễ hội Cổ Loa.

Lễ hội Cổ Loa là lễ hội để các thế hệ con cháu ghi nhớ công lao dựng nước, giữ nước của vua An Dương Vương. Ngoài ra, lễ hội Cổ Loa còn có ý nghĩa giáo dục cho nhân dân về sức mạnh của sự đoàn kết, tinh kiên trung và tinh thần hi sinh vì đất nước. Đồng thời, lễ hội cũng là dịp để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá của dân tộc Việt Nam.

EM CÓ BIẾT:

- Ngày 3 – 02 – 2021, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ghi danh Lễ hội Cổ Loa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.
- Ngày 26 – 01 – 2023, tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Cổ Loa, huyện Đông Anh đã tổ chức lễ đón Bằng công nhận Lễ hội Cổ Loa là Di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.

b) Các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của lễ hội Cổ Loa

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:

- Các bạn học sinh đã tham gia vào những hoạt động nào trong lễ hội?
- Các hoạt động trong lễ hội có gì khác so với các hoạt động trong lễ hội khác mà em biết hoặc em đã tham gia.

Huyện Đông Anh đã có nhiều hoạt động để tuyên truyền và động viên nhân dân Đông Anh có ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ và bảo tồn các giá trị văn hoá độc đáo của lễ hội Cổ Loa.

Một số hình ảnh của lễ hội cổ truyền xã Cổ Loa năm 2023 diễn ra tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Cổ Loa (xã Cổ Loa, huyện Đông Anh).



Hình 15. Múa cờ



Hình 16. Nghi thức trong ngày khai hội Cổ Loa



Hình 17. Rước kiệu trong ngày lễ hội Cổ Loa



Hình 18. Lễ trao Bằng công nhận Di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia Lễ hội Cổ Loa

EM CÓ BIẾT:

An Dương Vương là vua nước Âu Lạc, đã cho quân đắp thành Cổ Loa nhưng đắp tới đâu thành lở tới đó. Vua phải nhờ tới sự giúp đỡ của Rùa Vàng (Kim Quy) mới xây xong. Trước khi từ biệt, Rùa Vàng còn tặng cho nhà vua một cái móng vuốt để làm lẫy nỏ, có thể bắn trăm phát trăm trúng. Nhờ có lẫy nỏ nên khi Triệu Đà cử quân sang xâm lược nước ta, An Dương Vương đều chiến thắng. Một thời gian sau, Triệu Đà cầu hôn My Châu là con gái của An Dương Vương cho con trai mình là Trọng Thủy. An Dương Vương bằng lòng mà không nghi ngờ gì. Trọng Thủy bảo My Châu lấy cho mình xem nỏ thần rồi đánh tráo, đem về nước cho cha. Triệu Đà lại đưa quân sang xâm lược. Mất nỏ thần, An Dương Vương thua trận, bèn cùng My Châu chạy về biển Đông.



THỰC HÀNH

1. Liệt kê một số hoạt động diễn ra trong lễ hội Cổ Loa theo sơ đồ gợi ý sau:



2. Lựa chọn một hoạt động mà em thích nhất trong lễ hội Cổ Loa hoặc một lễ hội tại địa phương và hoàn thiện nội dung theo gợi ý sau:

- Tên hoạt động?
- Hoạt động này thuộc phần lễ hay phần hội?
- Những ai tham gia hoạt động này?
- Ý nghĩa của hoạt động là gì?



VẬN DỤNG

1. Vẽ, sưu tầm một số hình ảnh về lễ hội Cổ Loa hoặc lễ hội tại địa phương em và giới thiệu đến thầy cô và các bạn.



2. Xem video hoặc cùng thầy cô, bạn bè, gia đình tham gia lễ hội Cổ Loa hoặc một lễ hội khác tại địa phương em.

- Tham gia vào các trò chơi, cuộc thi, hoạt động biểu diễn văn nghệ trong lễ hội.
- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi xem video hoặc tham gia lễ hội.

KHU DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG



KHỞI ĐỘNG

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết:

- Nội dung thông tin, hình ảnh đề cập đến địa danh nào của thành phố Hà Nội?
- Nêu hiểu biết của em về địa danh này.

Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích quan trọng trong hệ thống các di tích của Việt Nam. Đây là công trình kiến trúc được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn gắn liền với lịch sử Kinh thành Thăng Long và Thủ đô Hà Nội.



Hình 1. Di tích Đoan Môn thuộc khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

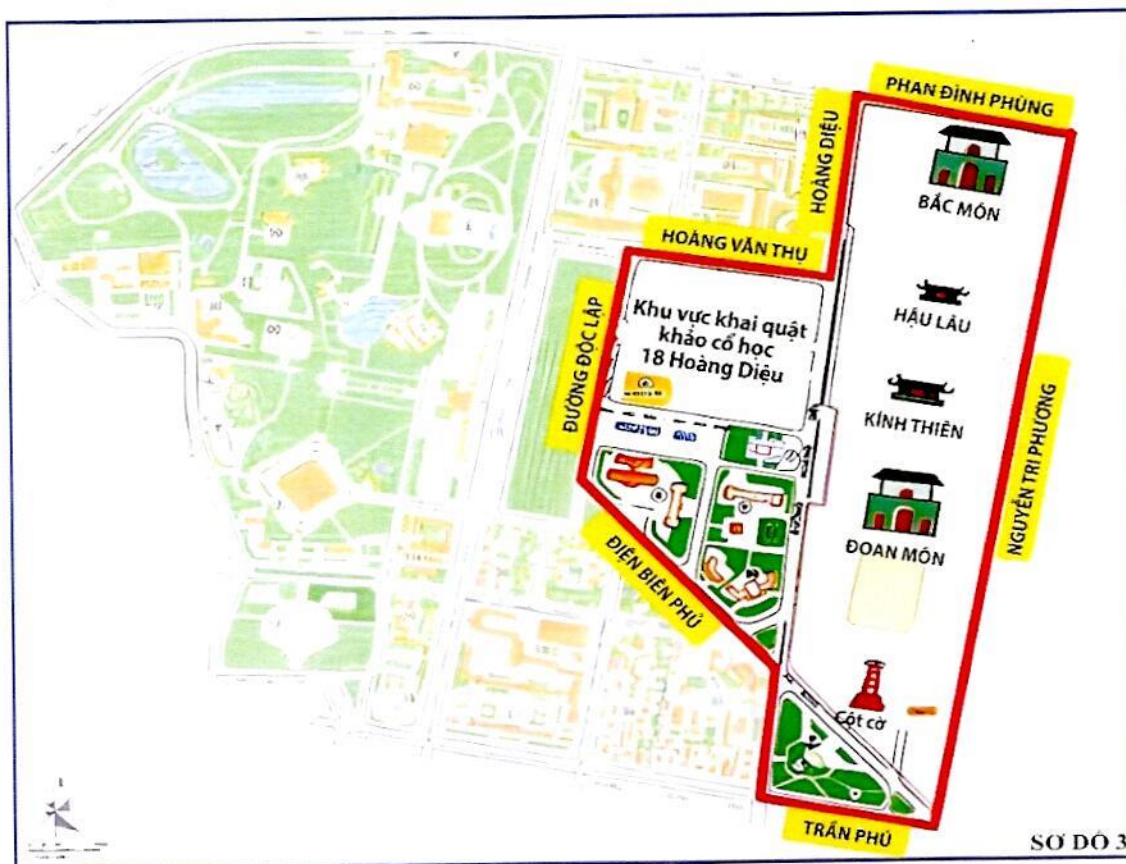


KHÁM PHÁ

1. Tìm hiểu về vị trí của khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

- ?** Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết vị trí của Hoàng thành Thăng Long hiện nay.

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có địa chỉ ở số 19C phố Hoàng Diệu, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Toàn bộ cụm di tích được bao bọc bởi bốn con đường: phía bắc là đường Phan Đình Phùng, phía nam là đường Bắc Sơn, phía đông là đường Nguyễn Tri Phương, phía tây là đường Hoàng Diệu.



Hình 2. Sơ đồ khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

2. Tìm hiểu về các di tích lịch sử, công trình kiến trúc thuộc khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

- ?** Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, em hãy:
- Nêu tên các di tích, thời gian xây dựng di tích;
 - Nêu nét nổi bật của di tích;
 - Nêu ý nghĩa và cảm nhận của em về di tích.

a) Các di tích lịch sử, công trình kiến trúc được xây dựng trước năm 1954

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được ghi nhận ở chiều dài lịch sử, tính liên tục của di sản với tư cách là một trung tâm quyền lực, và các tầng di tích, di vật đa dạng, phong phú, ... Những di tích trên mặt đất và

khai quật được trong lòng đất tại Hoàng thành Thăng Long là minh chứng đặc sắc về quá trình giao lưu văn hoá lâu dài, là nơi tiếp nhận nhiều ảnh hưởng văn hoá từ bên ngoài, nhiều học thuyết, tư tưởng có giá trị toàn cầu của văn minh nhân loại, để tạo dựng nên những nét độc đáo, sáng tạo của một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của một quốc gia vùng châu thổ sông Hồng. Dù nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật trong thành đã bị phá huỷ song những dấu tích về một toà thành cổ vẫn hiện diện. Một số công trình, di tích vẫn còn đó như: Đoan Môn, Cột Cờ, điện Kính Thiên, Hậu Lâu, Cửa Bắc,... đã trở thành những biểu tượng của Hà Nội ngày hôm nay.

** Di tích Đoan Môn*

Đoan Môn là một trong những cổng chính dẫn lối vào Cẩm thành. Đoan Môn được xây dựng theo chiều ngang, cấu trúc hình chữ U, tầng một có 5 cổng thành được xây dựng cuốn vòm cân xứng. Tầng hai là Vọng Lâu, được làm từ gạch vồ (loại gạch phổ biến của thời Lê); trên nóc tầng hai xây một phương đình, mái lợp ngói ta, hai đầu nóc đắp hai con rồng... Tường thành được làm bằng đá, trên mái phương đình có đắp rồng nổi,...



Hình 3. Di tích Đoan Môn



Hình 4. Vọng Lâu



Hình 5. Tường thành



Hình 6. Rồng trên mái phương đình

* Cột cờ Hà Nội

Cột cờ Hà Nội là một công trình còn nguyên vẹn và cao nhất trong quần thể di tích Hoàng thành Thăng Long, còn được gọi là Kì đài. Công trình này được xây dựng năm 1812, dưới thời vua Gia Long triều Nguyễn.



Hình 7. Cột cờ Hà Nội nhìn từ di tích Đoan Môn



Hình 8. Cột cờ Hà Nội nhìn từ trên cao

Cột cờ Hà Nội được xây dựng gồm ba tầng đế và một thân cột. Các tầng đế hình chóp vuông cụt, nhỏ dần, chồng lên nhau, xung quanh xây ốp gạch.

EM CÓ BIẾT:

Từ năm 1873 sau khi chiếm đóng thành Hà Nội, người Pháp đã thay đổi phần lớn kiến trúc của thành để phục vụ cho mục đích quân sự. Ngoài việc tận dụng một số công trình cũ, quân đội Pháp còn xây dựng thêm các công sự bảo vệ, các doanh trại làm trụ sở chỉ huy quân sự.



Hình 9. Một công trình mới được xây dựng trong khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

* Di tích Hậu Lâu

Hậu Lâu được xây dựng từ sau đời Hậu Lê, là nơi ở và sinh hoạt của hoàng hậu và công chúa. Thời Nguyễn, Hậu Lâu làm nơi ở của các cung tần, mỹ nữ đi theo nhà vua mỗi chuyến công du Bắc Hà. Công trình được

xây bằng gạch, phía dưới hình hộp, trên là công trình kiến trúc ba tầng. Lầu dưới có ba tầng mái, lầu trên là hai tầng mái. Phần mái phỏng theo kiến trúc cổ truyền của Việt Nam với kiểu mái chồng diêm, có các đầu đao,...



Hình 10. Di tích Hâu Lâu



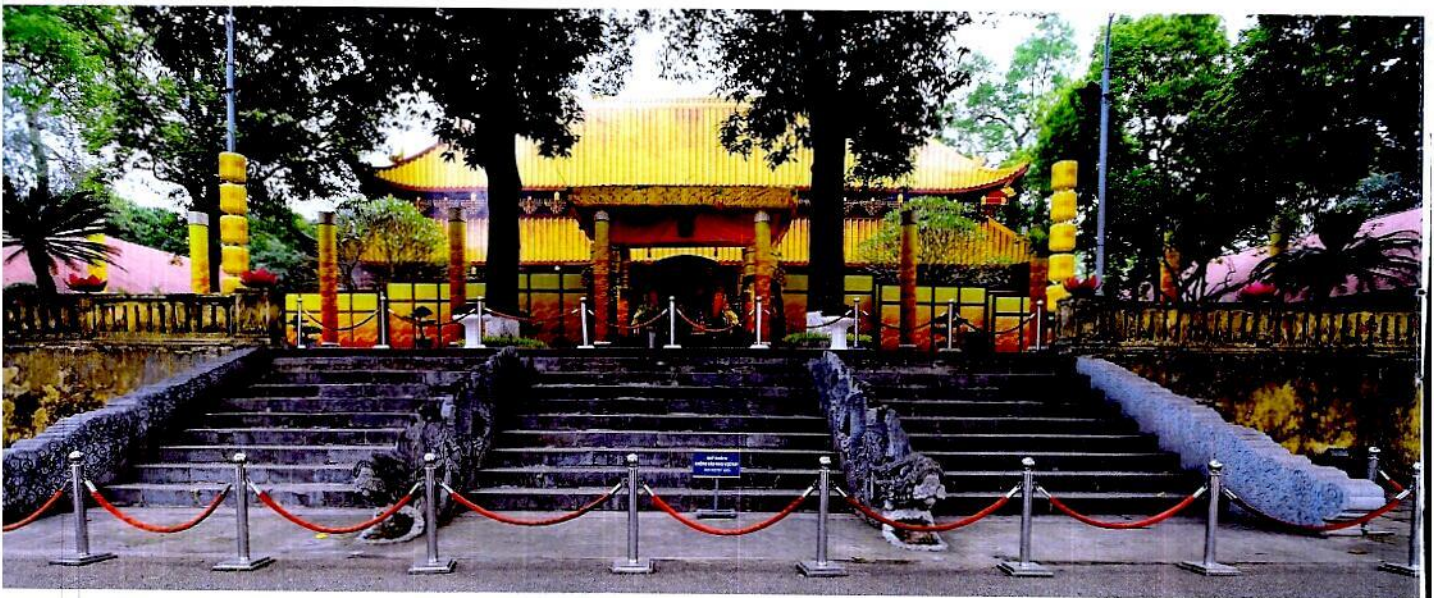
Hình 11. Di tích Cửa Bắc

* Di tích Cửa Bắc

Chính Bắc Môn hay Cửa Bắc nằm trên phố Phan Đình Phùng, được xây dựng năm 1805, là cổng thành duy nhất còn lại của thành Hà Nội thời Nguyễn. Phần thành được xây dựng hết sức kiên cố bằng đá và gạch, chân kè bằng đá, cổng thành cũng được cuốn vòm bằng gạch theo lối xếp một viên gạch ngang xen một viên đặt dọc.

* Điện Kính Thiên

Điện Kính Thiên là nơi cử hành các nghi lễ long trọng của triều đình, nơi đón tiếp sứ giả nước ngoài và là nơi thiết triều bàn những việc quốc gia đại sự.



Hình 12. Điện Kính thiên

b) Các di tích lịch sử, công trình kiến trúc được xây dựng sau năm 1954

Năm 1954, khu vực trung tâm thành Hà Nội là trụ sở của Bộ Quốc phòng. Năm 1967, để phòng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Bộ Quốc phòng đã cho xây dựng ở phía sau di tích điện Kính Thiên nhà D67 và hầm D67 làm nơi hội họp của các cấp lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước. Tại khu vực này, nhiều quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước đã được ra đời, góp phần tạo nên những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Hình ảnh về khu di tích cách mạng D67 trong Hoàng thành Thăng Long:



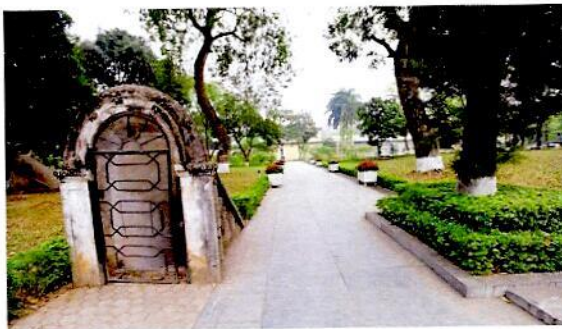
Hình 13. Nhà D67



Hình 14. Phòng làm việc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong khu di tích cách mạng D67



Hình 15. Phòng họp của Bộ Chính trị trong khu di tích cách mạng D67



Hình 16. Hầm trú bom trong khu di tích cách mạng D67



Hình 17. Xe đưa đón lãnh đạo dự họp tại khu di tích cách mạng D67

3. Khám phá một số di vật được tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và kể tên một số di vật được tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long.

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là minh chứng về truyền thống văn hoá lâu đời của người Việt ở châu thổ sông Hồng trong suốt lịch sử liên tục 13 thế kỉ và vẫn được tiếp nối cho đến ngày nay. Những tầng văn hoá khảo cổ, di tích kiến trúc và nghệ thuật của di sản phản ánh một chuỗi lịch sử nối tiếp nhau của các vương triều cai trị đất nước Việt Nam trên các mặt tư tưởng, chính trị, hành chính, luật pháp, kinh tế và văn hoá trong hơn một ngàn năm. Hiện nay, nhiều di chỉ khảo cổ từ các thời kì được trưng bày tại Khu trưng bày Chuyên đề.



Hình 18. Khu trưng bày một số hiện vật được tìm thấy trong khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long

Hiện nay, trong khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có nhiều hiện vật, minh chứng quan trọng trong các thời kì tồn tại của kinh thành xưa. Trong đó có nhiều hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia. Đây là nơi giao thoa các giá trị nhân văn, nghệ thuật, điêu khắc, kiến trúc, kĩ thuật xây dựng,... độc đáo.



Hình 19. Súng thần công thời Lê trung hưng



Hình 20. Bộ sưu tập bát, đĩa gốm hoa lam ngụy dụng thời Lê sơ



Hình 21. Bộ thành bậc điện Kính Thiên thời Lê trung hưng



Hình 22. Đầu rồng thời Trần

EM CÓ BIẾT:

Ngày 1 – 8 – 2010, tại kì họp lần thứ 34 của Ủy ban Di sản thế giới, khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội đã được công nhận là Di sản văn hoá thế giới.



Hình 23. Hình ảnh 3D một cung điện thời Lý được phục dựng

4. Tìm hiểu một số hoạt động, sự kiện trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và kể tên một số hoạt động vui chơi, sự kiện trong khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long.

Hiện nay, ở khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có nhiều hoạt động lí thú như: Tham quan khu di sản; Tìm hiểu lịch sử qua các chuyên đề; Tham gia các trò chơi dân gian (kéo co, nhảy bao bố); Trải nghiệm dán quạt giấy, vẽ gốm, in tranh dân gian; Thả chim phóng sinh cầu an, cầu hoà bình;...



Hình 24. Giới thiệu và trải nghiệm in tranh dân gian tại khu di tích



Hình 25. Tham quan tại khu vực điện Kính Thiên



Hình 26. Xem các hiện vật trong khu di tích cách mạng D67



Hình 27. Xem phim giới thiệu tổng quan về Hoàng thành Thăng Long



Hình 28. Xem triển lãm ảnh chuyên đề



Hình 29. Tham gia trải nghiệm "Em làm nhà khảo cổ"



1. Lập sơ đồ về một số di tích lịch sử trong khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long theo gợi ý sau:



2. Làm một bộ sưu tập bằng tranh ảnh các hiện vật hoặc các di tích trong khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long và giới thiệu với các bạn.



Hình 30. Ngõ chữ nhật trang trí mặt linh thú



Hình 31. Gạch vồ được sử dụng chủ yếu trong xây dựng di tích

3. Sử dụng đất nặn mô phỏng một hiện vật được trưng bày tại khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long.



VẬN DỤNG

1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu về khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long theo gợi ý sau:

- Di tích;
- Hiện vật;
- Hoạt động được tổ chức trong khu di tích;
- Cảm nhận của bản thân về ý nghĩa văn hoá, lịch sử của khu di tích.



Hình 32. Một cổng cổ trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long



Hình 33. Giếng đá được tìm thấy ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long, thời Lê trung hưng



Hình 34. Lối đi trong di tích Đoan Môn

2. Xem video hoặc tham quan khu di tích Hoàng thành Thăng Long và chia sẻ những điều mình quan sát, nghe được cho thầy cô, bạn bè.

MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG – BÁNH CUỐN THANH TRÌ



KHỞI ĐỘNG

Đọc đoạn ca dao, quan sát hình ảnh và cho biết nội dung đoạn ca dao nhắc đến món ăn nào của Hà Nội. Em có cảm nhận gì về món ăn này?

Thanh Trì có bánh cuốn ngon

Có gò Ngũ nhạc, có con sông Hồng

Thanh Trì cảnh đẹp, người đông

Có cây sáo trúc bên đồng lúa xanh.

Ca dao



Hình 1



KHÁM PHÁ

Bánh cuốn Thanh Trì được xem là đặc sản, mang đặc trưng của nền văn hoá lúa nước, góp phần tạo nên nét đặc biệt cho ẩm thực Hà Nội. Tên bánh cuốn Thanh Trì được đặt theo địa danh làm ra món ăn này, nay thuộc phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1. Tìm hiểu nguyên liệu và dụng cụ làm bánh cuốn Thanh Trì



Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

- Bánh cuốn Thanh Trì được làm từ những nguyên liệu nào?
- Kể tên các dụng cụ được sử dụng trong quá trình làm bánh cuốn Thanh Trì.

Các nguyên liệu để làm bánh cuốn Thanh Trì:



Hình 2. Gạo tẻ ngon, ngâm trong nước vài giờ rồi vo sạch



Hình 3. Gạo được xay nhuyễn thành bột nước



Hình 4. Hành chũm mỡ

Các dụng cụ làm bánh cuốn Thanh Trì:



Hình 5. Bếp, nồi, chậu, que tre

EM CÓ BIẾT:

Trước đây, gạo được xay bằng cối đá và bánh được tráng bằng lò than. Ngày nay, gạo đã được xay bằng máy và bánh được tráng bằng nồi điện hoặc trên bếp ga.



Hình 6. Cối đá dùng để xay bột nước

2. Tìm hiểu các bước cơ bản làm bánh cuốn Thanh Trì

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

- Có những công đoạn chính nào để làm bánh cuốn Thanh Trì?
- Bánh cuốn Thanh Trì có màu sắc và hình dạng như thế nào?



Bước 1. Gạo được xay nhuyễn thành bột nước.



Bước 2. Mở vung nồi, múc muối bột và gạt bột dàn thật mỏng rồi úp vung.



Bước 3. Mở vung, lấy que tre đặt vào mép bánh xoắn hai, ba vòng gỡ bánh ra.



Bước 4. Trải mỏng bánh đã tráng lên mặt lót lá chuối.



Bước 5. Xoa một chút mỡ hành vào bánh. Các lớp bánh cuộn liên tục xếp chồng lên nhau.

Hình 7. Quy trình làm bánh cuốn Thanh Trì

3. Tìm hiểu đặc điểm của bánh cuốn Thanh Trì

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết bánh cuốn Thanh Trì có đặc điểm gì?

Bánh cuốn Thanh Trì mỏng, màu trắng trong, phủ lớp hành ta tươi phi thơm với mỡ, dẻo và thơm, đồng thời vẫn giữ được nguyên vẹn độ tinh túy và mùi thơm tự nhiên của gạo. Khi ăn, bóc từng lớp bánh mỏng ra đĩa. Bánh cuốn Thanh Trì ăn với nước chấm, rau thơm, rau mùi hay rau kinh giới.



Hình 8. Từng lớp bánh cuốn được bóc và xếp ra đĩa



Hình 9. Đĩa bánh cuốn Thanh Trì

EM CÓ BIẾT:

..., này đây mới là quà chính tông: bánh cuốn, ăn với chả lợn béo, hay với đậu rán nóng. Nhưng là bánh cuốn Thanh Trì mỏng như tờ giấy và trong như lụa. Vị bánh thơm bột mịn và dẻo. Bánh chay thì thanh đạm, bánh mặn đậm vị chút mỡ hành,...¹



Hình 10. Bìa cuốn sách “Hà Nội 36 phố phường” của nhà văn Thạch Lam


THỰC HÀNH

1. Lập Dự án giới thiệu, quảng bá món ăn truyền thống bánh cuốn Thanh Trì với bạn bè, người thân theo gợi ý:

| Tên dự án..... | | |
|----------------|--|--|
| Thành viên | Nhiệm vụ | Dự kiến kết quả |
| A, B, C | Sưu tầm hình ảnh, văn bản, video clip liên quan đến bánh cuốn Thanh Trì. | Hình ảnh; Văn bản; Video clip |
| D, Đ | Viết đoạn văn giới thiệu về bánh cuốn Thanh Trì (tên gọi, màu sắc, hương vị, đặc điểm,...). | Đoạn văn giới thiệu |
| Cả nhóm | Xây dựng kịch bản thông tin liên quan và có sự gắn kết theo sự thống nhất chung trong cả nhóm. | Kịch bản chi tiết |
| | Lựa chọn hình thức thể hiện. | Hình thức thể hiện cụ thể |
| | Lựa chọn đối tượng cần hướng đến của Dự án. | Đối tượng hướng đến cụ thể |
| E | Báo cáo kết quả của Dự án. | Bản báo cáo tổng hợp kết quả của Dự án và các sản phẩm cụ thể (PowerPoint, video clip, văn bản,...). |

2. Viết một đoạn văn thể hiện cảm nghĩ của em về món ăn truyền thống – bánh cuốn Thanh Trì.

1 Thạch Lam (xuất bản lần đầu năm 1943), *Hà Nội 36 phố phường (tập ký)*, Nhà xuất bản Văn học (tái bản năm 2022), Hà Nội.

3. Tìm hiểu và so sánh đặc điểm của bánh cuốn Thanh Trì với bánh cuốn ở các địa phương khác như: bánh cuốn Hà Giang, bánh cuốn Cao Bằng,...

Một số hình ảnh về bánh cuốn ở các địa phương khác:



Hình 11. Bánh cuốn Hà Giang



Hình 12. Bánh cuốn Cao Bằng



Hình 13. Bánh cuốn Hà Nam



Hình 14. Bánh cuốn Nghệ An



Hình 15. Bánh cuốn Quảng Ninh



Hình 16. Bánh cuốn Thanh Trì



1. Tham quan và thưởng thức món bánh cuốn tại phường Thanh Trì và cảm nhận hương vị đặc trưng của món ăn truyền thống này.



Hình 17. Hội thi nghề truyền thống “Bánh cuốn Thanh Trì” tại phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai

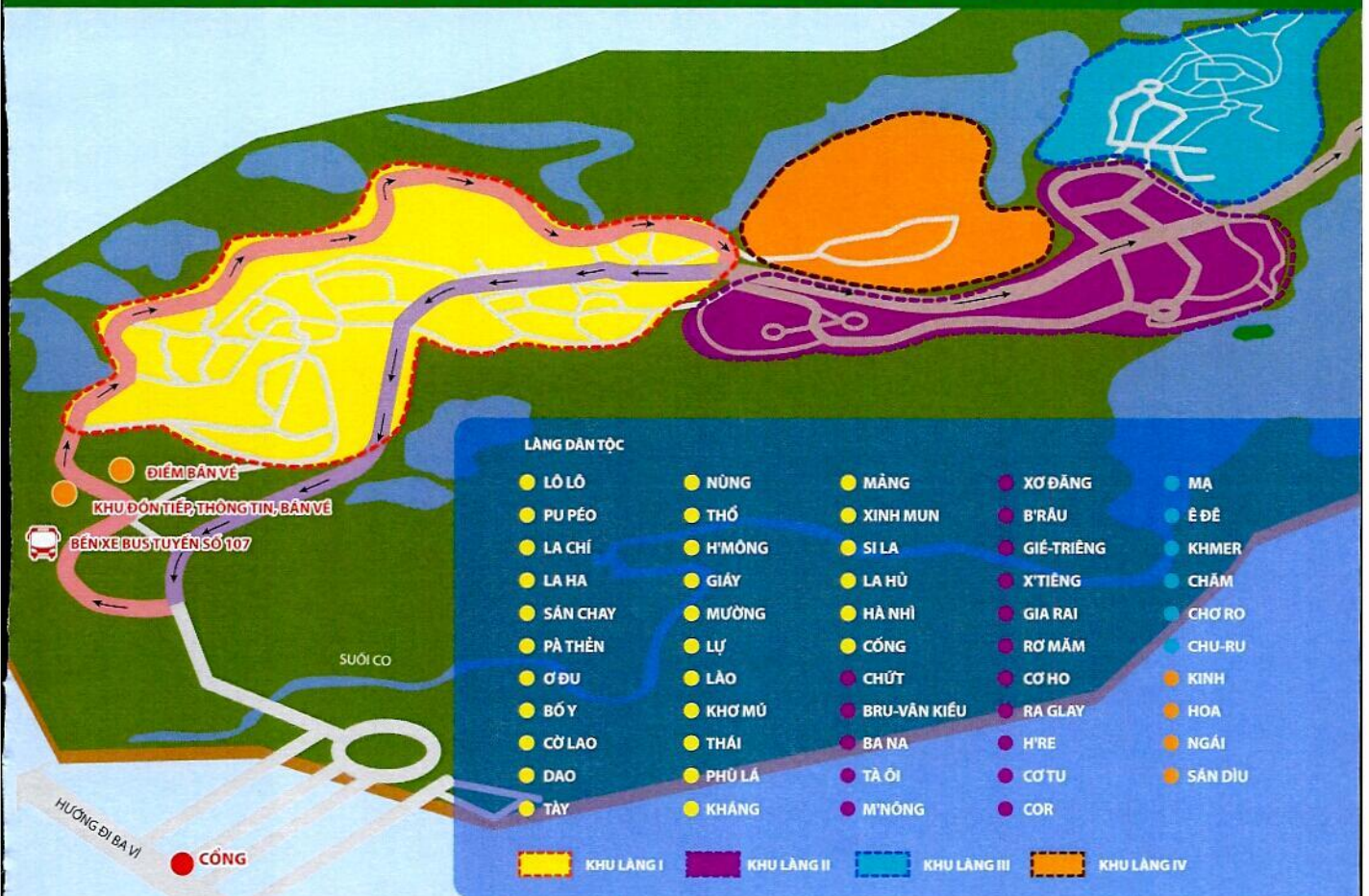
2. Sưu tầm các bài thơ, ca dao, truyện,... liên quan đến món ăn truyền thống ở địa phương.
3. Xây dựng Dự án giới thiệu về món ăn đặc trưng ở địa phương mình sống theo gợi ý:
 - Tên gọi;
 - Màu sắc, hình dạng của món ăn;
 - Các bước cơ bản làm món ăn;
 - Hương vị, cách ăn,...

LÀNG VĂN HOÁ – DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM



Quan sát hình ảnh và cho biết nội dung hình ảnh đề cập đến địa danh nào của thành phố Hà Nội. Em biết gì về địa danh này?

BẢN ĐỒ DU LỊCH KHU CÁC LÀNG DÂN TỘC, LÀNG VĂN HOÁ - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM



Hình 1. Bản đồ tổng thể của Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam

1. Tìm hiểu chung về Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và cho biết:

- Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam nằm ở địa phương nào của thành phố Hà Nội?
- Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam được xây dựng như thế nào?
- Kể tên một số hoạt động diễn ra trong Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam có tổng diện tích 1 544 héc-ta nằm trong khu vực Đồng Mô, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Khu vực làng văn hoá có vị trí địa lí đẹp với địa hình đồi núi đa dạng, thung lũng và hồ nước, cảnh quan thiên nhiên trong lành và hệ thực vật phong phú với nhiều chủng loại.



Hình 2. Không gian thiên nhiên ở Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam

Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm gìn giữ, phát triển và giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động thường ngày, sự kiện thường niên, tổ chức tái hiện nhiều lễ hội, phong tục tập quán, ẩm thực dân gian, dân ca

dân vũ, đã góp phần giúp du khách có thể trải nghiệm văn hoá các dân tộc từ khắp các vùng miền Tổ quốc. Đó cũng chính là nét độc đáo, đặc thù làm nên sức hút của Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam, để mỗi khi đến đây du khách như được tìm về với cội nguồn của văn hoá truyền thống.



Hình 3. Đan nón lá của đồng bào dân tộc Nùng



Hình 4. Tái hiện Lễ cấp sắc cho bà Then trong lễ hội Then tại làng dân tộc Tày



Hình 5. Quang cảnh Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam

2. Tìm hiểu các làng dân tộc trong Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam



Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

- Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam gồm bao nhiêu khu làng?
- Kể tên một số hoạt động ở trong từng khu làng.

a) Khu làng I

Khu vực này bao gồm 28 dân tộc sinh sống ở vùng núi Tây Bắc, Đông Bắc và Bắc Trung Bộ. Một số dân tộc trong khu làng I: Bô Y, Cống, Cờ Lao, Khơ Mú, La Ha, La Hủ, Mông, Mường, Mảng, Pu Páo, Sán Chay,...

Một số hoạt động của các dân tộc trong khu làng I:



Hình 6. Làm bánh khảo trong hội Lồng tồng của đồng bào dân tộc Tày



Hình 7. Lễ vào nhà mới – một nghi lễ truyền thống của đồng bào dân tộc Lào

Một số kiểu nhà ở của các dân tộc trong khu làng I:



Hình 8. Nhà của đồng bào dân tộc Pà Thẻn



Hình 9. Nhà của đồng bào dân tộc La Chí

b) Khu làng II

Khu vực này bao gồm 18 dân tộc sinh sống ở vùng cao nguyên Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, bao gồm: Ba Na, Brâu, Cơ Tu, Ê đê, Gia Rai, Chứt, Cơ Ho, Giẻ Triêng, Tà Ôi,...

Một số hoạt động của các dân tộc ở khu làng II:



Hình 10. Sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc X'tiêng

Mỗi dân tộc đều có một thiết kế nhà ở đặc trưng riêng thể hiện được nét văn hoá của chính dân tộc đó. Đa phần những ngôi nhà của đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên thường được thiết kế bằng những vật liệu từ thiên nhiên như tre, nứa, lá tranh, dây mây,... để tạo nên cảm giác thoáng mát vào mùa hè cũng như ấm áp vào mùa đông. Thông thường, đồng bào dân tộc sẽ ở trong những ngôi nhà sàn cao để tránh thú dữ.



Hình 11. Đánh đàn K'long Pút của đồng bào dân tộc Xơ Đăng

Một số kiểu nhà của các dân tộc ở khu làng II:



Hình 12. Nhà của đồng bào dân tộc Tà Ôi



Hình 13. Nhà của đồng bào dân tộc Ba-na

c) Khu làng III

Là không gian văn hoá của 04 dân tộc Chăm, Khmer, Chu Ru và Chơ Ro. Tại đây, tái hiện 02 công trình tâm linh đặc sắc là quần thể chùa Khmer và tháp Chăm. Hiện nay có các dân tộc Khmer tỉnh Sóc Trăng và dân tộc Chăm tỉnh Ninh Thuận đang sinh sống và hoạt động hằng ngày tại đây.

Một số hoạt động của các dân tộc ở khu làng III:



Hình 14. Đại lễ Dâng y Kathina của đồng bào dân tộc Khmer



Hình 15. Tái hiện Lễ hội đầu năm của người Chăm

Một số ngôi chùa, tháp của các dân tộc ở khu làng III:



Hình 16. Khu tháp Chăm



Hình 17. Chùa Khmer

d) Khu làng IV

Khu làng IV là nơi tái hiện không gian văn hoá của các dân tộc: Kinh, Hoa, Ngái, Sán Dìu. Trong đó, làng dân tộc Kinh xây dựng mô phỏng một số công trình tôn giáo – tín ngưỡng, nhà ở truyền thống, chợ, cổng làng,... Làng dân tộc Hoa có phủ, miếu và dãy hàng khu phố. Làng dân tộc Sán Dìu có khu nhà ở và làng dân tộc Ngái có nhà ở, bếp, giếng nước, kho chứa, chuồng trâu bò,...

Một số hoạt động của các dân tộc ở khu làng IV:



Hình 18. Chương trình ngoại khoá dành cho học sinh, sinh viên



Hình 19. Chương trình “Bánh chưng xanh – Tết vì người nghèo”

Một số kiểu nhà của các dân tộc ở khu làng IV:



Hình 20. Dãy nhà của người dân tộc Hoa



Hình 21. Nhà truyền thống của người dân tộc Kinh

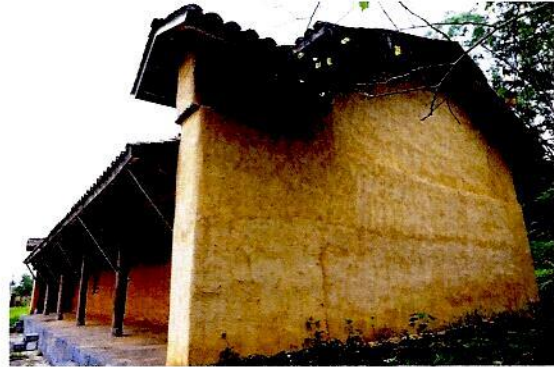
**Nhà ở của đồng bào dân tộc Pu Páo
ở Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam**

Đồng bào dân tộc Pu Páo cư trú tập trung tại cao nguyên Đồng Văn, ở các xã Phó Lả, Phó Bằng thuộc huyện Đồng Văn, xã Sủng Tráng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Trước kia, dân tộc Pu Páo ở nhà sàn nhưng do rừng bị tàn phá nhiều, việc tìm kiếm nguyên liệu làm nhà sàn (như tre, gỗ, nứa) rất khó khăn nên họ đã chuyển sang ở nhà đất. Nhà của người Pu Páo thường được xây to, bề thế với hai mái và ba gian.



Hình 22. Ngôi nhà điển hình của người dân tộc Pu Páo ở Hà Giang



Hình 23. Nhà được xây bằng đất và lợp mái ngói

Nhà của người Pu Páo thường có một cửa chính và một cửa phụ bên gian bếp. Bên trong ngôi nhà có các không gian riêng như: *Bếp thiêng* là nơi đặt một ấm đồng đun nước và thờ cúng tổ tiên. *Gian giữa* để tiếp khách và ăn uống. *Bếp đun nấu* (thường đặt ở phía tây) được sử dụng để nấu ăn hằng ngày, nơi đây có ngăn các phòng riêng làm phòng ngủ, tùy theo số thành viên trong gia đình để bố trí số phòng ngủ cho phù hợp.



Hình 24. Cửa chính và cửa phụ trong nhà ở của người dân tộc Pu Páo

3. Khám phá các hoạt động vui chơi, giải trí trong Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam

? Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và kể tên một số hoạt động vui chơi, giải trí tại Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Ngoài kiến trúc nhà ở, các dân tộc tại Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam đều được tái hiện các sinh hoạt hằng ngày, chợ phiên, lễ hội, trang phục, ... và các hoạt động vui chơi, giải trí khác.



Hình 25. Tổ chức lễ hội



Hình 26. Trình diễn trang phục truyền thống



Hình 27. Hoạt động dã ngoại



Hình 28. Tham quan, trải nghiệm



Hình 29. Tổ chức hội chợ



Hình 30. Chương trình biểu diễn nghệ thuật



THỰC HÀNH

1. Viết đoạn văn kể những điều mình yêu thích về cảnh quan, công trình kiến trúc, nhà ở tại khu Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.



Hình 31. Vườn tượng tại khu làng II

2. Chia sẻ hoặc thảo luận với bạn về một hoạt động tiêu biểu trong khu Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.



Hình 32. Biểu diễn múa mô phỏng công việc hằng ngày của đồng bào dân tộc Si La

1. Lập kế hoạch tham quan khu Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Gợi ý: Lập kế hoạch tham quan:

| KẾ HOẠCH ĐI THAM QUAN KHU LÀNG VĂN HOÁ – DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM | | |
|--|--------------------|-----------------|
| Mục tiêu: | | |
| Địa điểm: | | |
| Thời gian: | | |
| Trang phục: | | |
| Vật dụng cần mang theo: | | |
| STT | Nội dung tham quan | Dự kiến kết quả |
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |

2. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp của khu Làng Văn hoá – Du lịch các dân tộc Việt Nam với du khách.



Hình 33. Múa ngựa giấy của đồng bào dân tộc H'Mông



Hình 34. Tái hiện hoạt động tại chợ phiên vùng cao

NGHỀ LÀM GỐM, SỨ Ở LÀNG BÁT TRÀNG



KHỞI ĐỘNG

Đọc các ô thông tin dưới đây em hãy:

- Kể tên một số nghề truyền thống nổi tiếng của thành phố Hà Nội.
- Chia sẻ những điều em biết về một nghề truyền thống của thành phố Hà Nội.

Nghề làm nón

Nghề sơn mài

Nghề mây tre đan

Nghề làm giò, chả

Nghề làm quạt

Nghề dệt thổ cẩm

Nghề làm gốm, sứ

Nghề dệt lụa



KHÁM PHÁ

1. Một số đặc điểm khái quát về nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng

? Đọc thông tin mục 1 và nêu một vài đặc điểm khái quát của nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng.

Nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng là nghề thủ công truyền thống nổi tiếng từ rất lâu, thuộc xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Nghề này vẫn giữ được cách làm truyền thống do cha ông truyền lại, mang nét đặc trưng của vùng đất Thăng Long.

Người thợ gốm, sứ ở làng Bát Tràng là những nghệ nhân có bàn tay khéo léo, tài năng, có đức tính tỉ mỉ, nhẫn nại, có tính thẩm mỹ và sáng tạo.

Nghệ nhân đã sử dụng các bí quyết sản xuất được truyền từ đời này sang đời khác tạo ra những sản phẩm gốm, sứ đẹp nhất, nghệ thuật nhất, làm nên một thương hiệu gốm, sứ nổi tiếng khắp trong và ngoài nước.

2. Sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng

? Đọc thông tin mục 2 và quan sát hình ảnh, em hãy:

- Kể tên một số sản phẩm gốm, sứ ở làng Bát Tràng.
- Nêu đặc điểm nổi bật của sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng.

Sản phẩm của nghề gốm, sứ Bát Tràng có chất lượng cao, nhiều kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại. Đặc trưng của sản phẩm là việc trang trí thủ công tinh xảo, vừa có giá trị sử dụng, vừa có giá trị thẩm mỹ cao.



Hình 1. Một số sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng

Sản phẩm của nghề gốm, sứ Bát Tràng ngày càng đa dạng. Ngoài các mặt hàng truyền thống, các lò gốm còn sản xuất nhiều sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng. Sản phẩm có mặt trên thị trường cả nước và được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới.



Hình 2. Hoa tiết trang trí đa dạng trên các sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng

Các họa tiết trang trí trên sản phẩm rất phong phú, thể hiện cảnh đẹp thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hoá và các hoạt động trong đời sống của con người.

3. Quy trình làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng

? Đọc thông tin mục 3, quan sát hình ảnh và nêu quy trình làm ra các sản phẩm gốm, sứ ở làng Bát Tràng.

Nguyên liệu chính để sản xuất gốm, sứ là đất sét. Để làm ra đồ gốm, sứ người thợ phải thực hiện các bước chính như sau:

Bước 1. Chọn, xử lí và pha chế đất



Hình 3. Đất sét

– Chọn đất: là khâu đầu tiên, quan trọng của nghề làm gốm, sứ. Người thợ gốm cần chọn đất sét loại tốt.

– Xử lí, pha chế đất: xử lí để loại bỏ tạp chất trong đất và tùy theo yêu cầu của từng loại gốm, sứ khác nhau, người thợ có những cách pha chế đất khác nhau để tạo ra sản phẩm phù hợp.

Bước 2. Tạo hình sản phẩm gốm mộc

Tạo hình theo phương pháp truyền thống: Người thợ gốm dùng chân quay bàn xoay và tay vuốt đất để tạo hình sản phẩm.



Hình 4. Bàn xoay



Hình 5. Chuốt chi tiết

Tạo hình theo phương pháp công nghiệp: Người thợ gốm đắp nặn một sản phẩm mẫu rồi đổ khuôn thạch cao để sản xuất hàng loạt.

Bước 3. Phơi, sấy và sửa gốm mộc

Phơi, sấy sản phẩm: Dùng giá và để nơi thoáng mát hoặc sử dụng lò sấy để hong khô các sản phẩm gốm.

Cắt, gọt: Sản phẩm sau khi phơi sấy được gọt, cắt những chỗ thừa, bồi đắp những chỗ thiếu cho sản phẩm hoàn chỉnh.

Chuốt chi tiết và đắp nổi: chuốt cho sản phẩm sắc nét, mềm mại và tinh tế hơn. Đắp nổi các chi tiết khác cho sản phẩm như: vòi ấm, quai tách, cánh hoa, thân lá, vẩy rồng, vuốt rồng,...



Hình 6. Phơi khô các sản phẩm gốm, sứ Bát Tràng

Bước 4. Tạo hoa văn và phủ men



Hình 7. Trang trí hoa văn trên gốm, sứ

Trang trí hoa văn: Người thợ gốm dùng bút lông vẽ trực tiếp trên nền gốm mộc các hoa văn, họa tiết. Ngoài ra, còn có các hình thức trang trí khác như: đánh chỉ, tạo men chảy, men màu,...



Hình 8. Tia đường nét trên sản phẩm gốm thô

Tia đường nét: Nghệ nhân tia lại đường nét hoa văn hoặc khắc vạch các họa tiết trang trí trên mặt sản phẩm.



Hình 9. Tráng men sản phẩm

Tráng men: Phun men, dội men lên bề mặt loại gốm lớn, nhúng men đối với loại gốm nhỏ. Tỷ lệ pha men và kỹ thuật tráng men sẽ khác nhau tùy vào từng loại sản phẩm. Có nhiều loại men được sử dụng cho gốm, sứ Bát Tràng như: men tro, men lam, men rạn,...

Bước 5. Nung gốm Bát Tràng

Đây là công đoạn quan trọng quyết định sự thành công của một mẻ gốm.

Trước đây, ở Bát Tràng sử dụng các loại lò cổ như lò ếch, lò đàn và lò bầu với nhiên liệu chính là củi, than cám để nung gốm. Ngày nay, người thợ sử dụng lò hiện đại là lò gas, sử dụng nhiên liệu là khí ga, làm giảm tiêu hao nhiên liệu và hạn chế ô nhiễm môi trường.



Hình 10. Lò bầu cổ ở Bát Tràng

LÒ GAS

Ưu điểm của lò gas kiểu mới là làm môi trường sạch hơn và chất lượng sản phẩm gốm cũng cao hơn. Việc ứng dụng nung đốt gốm bằng lò gas ở Bát Tràng ít gây ô nhiễm, không tạo ra tro và khói, gây ra ít bụi và chất thải. Lò gas có khả năng duy trì nhiệt độ cao hơn và ổn định hơn so với lò cũ nên giảm đáng kể lượng sản phẩm gốm bị hỏng trong quá trình nung.



Hình 11. Lò gas

4. Giá trị của nghề làm gốm, sứ Bát Tràng

? Đọc thông tin mục 4, quan sát hình ảnh và nêu một số giá trị của nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng. Lấy ví dụ minh họa.



Hình 12. Đồ gia dụng làm từ gốm, sứ



Hình 13. Đèn gốm



Hình 14. Tranh gốm và tượng con giống



Hình 15. Gốm nghệ thuật



Tạo ra vật dụng cần thiết trong đời sống

- Đồ dùng sinh hoạt hằng ngày;
- Đồ trang trí;
- Đồ dùng nấu ăn;
- Đồ dùng chứa, đựng, cất giữ, bảo quản lương thực, thực phẩm;
- Quà lưu niệm, quà tặng,...

Giữ gìn giá trị văn hoá

- Kế thừa và phát huy những bí quyết nghề quý giá của các nghệ nhân tài hoa;
- Hoa văn trên đồ gốm, sứ thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc.

Góp phần phát triển kinh tế – xã hội

- Tạo nhiều việc làm;
- Tăng thu nhập;
- Xuất khẩu;
- Du lịch làng nghề;
- Nguyên liệu của ngành xây dựng, điện,...

EM CÓ BIẾT:

Cơm niêu, cá kho bằng nồi đất nung; trà ướp hoa sen, ướp hoa nhài được giữ hương trong những vò, lọ gốm miệng nhỏ, nút lá chuối khô;... là những đồ ăn thức uống mang lại hương vị đặc biệt. Điều đó đã tạo nên sắc thái riêng, độc đáo trong văn hoá ẩm thực của người Việt.

THỰC HÀNH

1. Sắp xếp thông tin về công việc cụ thể vào mỗi bước của quy trình làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng theo sơ đồ dưới đây:

- | | | | |
|----------------|--------------|-------------------------------------|----------------------|
| a. Tráng men | b. Đốt lò | c. Thực hiện bằng tay trên bàn xoay | d. Chọn đất |
| e. Pha chế đất | h. Phơi, sấy | g. Chuốt chi tiết và đắp nổi | i. Trang trí hoa văn |

1. Chọn, xử lí và pha chế đất

2. Tạo hình sản phẩm gốm mộc

3. Quá trình tạo hoa văn và phủ men

4. Quá trình nung gốm, sứ Bát Tràng

2. Liệt kê tên những sản phẩm để chứng minh cho câu nhận xét rằng: “Sản phẩm gốm, sứ ở làng Bát Tràng đã trở thành vật dụng không thể thiếu, ngày càng gần gũi với đời sống sinh hoạt của con người”.



1. Tìm hiểu và viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc của bản thân về nghề làm gốm, sứ ở làng Bát Tràng hoặc về làng Bát Tràng.

Gợi ý: Tìm hiểu và chia sẻ về một địa điểm hoặc toàn bộ hành trình du lịch làng gốm Bát Tràng như sơ đồ dưới đây.



Hình 16. Chợ gốm Bát Tràng



Hình 17. Trải nghiệm làm gốm tại làng Bát Tràng



Hình 18. Tham gia trải nghiệm một trong những công đoạn thực hiện sản phẩm gốm



Hình 19. Lò gốm cổ ở làng Bát Tràng

2. Mô tả quá trình em tạo hình gốm trên bàn xoay và vẽ trang trí trên sản phẩm gốm.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

| Thuật ngữ | Giải thích | Trang |
|----------------------------|--|-------|
| Anh hùng dân tộc | Là những người có công lao kiệt xuất trong công cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển của một dân tộc, được nhân dân ca ngợi và lịch sử dân tộc ghi nhận. | 13 |
| Ẩm thực | Là một hệ thống quan điểm truyền thống và thực hành nấu ăn, nghệ thuật bếp núc, nghệ thuật chế biến thức ăn, thường gắn liền với một nền văn hoá cụ thể. | 11 |
| Danh nhân | Là những người có công và được xã hội công nhận. | 12 |
| Di tích | Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt văn hóa và lịch sử. | 9 |
| Di tích cách mạng | Là những địa điểm cụ thể, công trình kiến trúc có sẵn (nhà ở, đường phố,...), những công trình được con người tạo nên phù hợp với mục đích sử dụng (địa đạo, hầm bí mật,...) gắn liền với những sự kiện cụ thể, nhân vật lịch sử cụ thể. | 27 |
| Di tích lịch sử | Là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học. | 23 |
| Di sản văn hoá phi vật thể | Sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, chữ viết và nhiều hình thức khác. | 18 |
| Đại Ngu | Là ước vọng về một sự yên bình và hoà bình. | 10 |
| Gốm | Là những sản phẩm làm từ đất sét và những hỗn hợp của nó với các phụ gia vô cơ hoặc hữu cơ, được nung qua lửa. | 49 |
| Làng nghề truyền thống | Một địa phương mà tại đó đa số người dân kiếm sống bằng một ngành nghề đặc trưng được truyền từ đời này sang đời khác mang bản sắc văn hóa được nhiều người thừa nhận. | 12 |

| | | |
|---------------------|---|----|
| Lễ hội | Là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. “Lễ” là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh. “Hội” là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống. | 11 |
| Làng văn hoá | Nơi lưu giữ những nét nổi bật của 54 dân tộc anh em giúp mọi người có thể tìm hiểu về đời sống, văn hóa và phong tục, tập quán của họ. | 39 |
| Món ăn truyền thống | Là những thức ăn, thực phẩm và món ăn được lưu truyền qua nhiều thế hệ hoặc đã được người ta ăn uống qua nhiều thế hệ | 14 |
| Phương đình | Là công trình kiến trúc hình vuông được xây dựng sát phía trước đình; đối với đền thờ, thường là hai công trình kiến trúc hình vuông (treo chiêng, trống) được xây dựng đối xứng nhau. | 24 |

**TRONG SÁCH CÓ SỬ DỤNG ẢNH CỦA MỘT SỐ ĐƠN VỊ,
CÁ NHÂN CUNG CẤP**

| Hình | Trang | Nguồn ảnh | Hình | Trang | Nguồn ảnh |
|-----------------------|-------|------------------|-----------------------------|-------|-------------------|
| Ảnh bìa 1, 4 | | Trần Thu Hà | Hình 8, 9 | 17 | Nguyễn Hoài Trang |
| Chủ đề 1 | | | Hình 11 | 18 | Phạm Duy Anh |
| Hình 1 | 5 | Trần Đức Văn | Hình 12, 13, 14 | 18 | Nguyễn Hoài Trang |
| Hình 2 | 6 | Trần Đức Văn | Hình 15, 16, 17, 18 | 19 | TTXVN |
| Hình 3 | 7 | Báo Phụ nữ | Hình 1 (Vận dụng) | 21 | TTXVN |
| Hình 4 | 7 | Phạm Duy Anh | Hình 2, 4 (Vận dụng) | 21 | Nguyễn Thái Sơn |
| Hình 5 | 7 | TTXVN | Hình 3 (Vận dụng) | 21 | Nguyễn Ngọc Dũng |
| Hình 6 | 7 | Báo Hanoimoi | Chủ đề 4 | | |
| Chủ đề 2 | | | Hình 1 | 22 | Phạm Duy Anh |
| Hình 1 | 9 | Shutterstock | Hình 2 | 23 | Phạm Duy Anh |
| Hình 2, 4 | 9 | Phạm Duy Anh | Hình 3, 4, 5, 6 | 24 | Phạm Duy Anh |
| Hình 3 | 9 | Nguyễn Ngọc Dũng | Hình 7, 8, 9 | 25 | Phạm Duy Anh |
| Hình 5, 6 | 12 | Trần Thu Hà | Hình 10, 11, 12 | 26 | Phạm Duy Anh |
| Hình 7, 8 | 12 | Phạm Duy Anh | Hình 13, 14, 15, 16, 17 | 27 | Phạm Duy Anh |
| Hình 9, 10, 11, 12 | 13 | Ảnh tư liệu | Hình 18 | 28 | Phạm Duy Anh |
| Hình 13 | 14 | Phạm Duy Anh | Hình 19, 20, 21, 22, 23 | 29 | Phạm Duy Anh |
| Chủ đề 3 | | | Hình 24, 25, 26, 27, 28, 29 | 30 | Phạm Duy Anh |
| Hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 | 16 | TTXVN | Hình 30, 31 | 31 | Phạm Duy Anh |
| Hình 7, 10 | 17 | TTXVN | Hình 32, 33, 34 | 32 | Phạm Duy Anh |

| Hình | Trang | Nguồn ảnh | Hình | Trang | Nguồn ảnh |
|-----------------------------|-------|---|-------------------------|-------|--------------|
| Chủ đề 5 | | | Chủ đề 7 | | |
| Hình 1, 2, 3, 4 | 33 | Phạm Duy Anh | Hình 1, 2 | 50 | Phạm Duy Anh |
| Hình 5, 6, 7 | 34 | Phạm Duy Anh | Hình 3, 4, 5, 6 | 51 | Phạm Duy Anh |
| Hình 8, 9 | 35 | Phạm Duy Anh | Hình 7, 8, 9, 10 | 52 | Phạm Duy Anh |
| Hình 10 | 36 | Phạm Duy Anh | Hình 11, 12, 13, 14, 15 | 53 | Phạm Duy Anh |
| Hình 11, 12, 13, 14, 15, 16 | 37 | Phạm Duy Anh | Hình 16, 17, 18, 19 | 55 | Phạm Duy Anh |
| Hình 17 | 38 | Phạm Duy Anh | | | |
| Chủ đề 6 | | | | | |
| Hình 1 | 39 | Nguyễn Bá Hoàn | | | |
| Hình 2 | 40 | Làng Văn hóa – Du lịch các dân tộc Việt Nam | | | |
| Hình 3, 4, 5 | 41 | | | | |
| Hình 6, 7, 8, 9, 10 | 42 | | | | |
| Hình 11, 12, 13, 14, 15 | 43 | | | | |
| Hình 16, 17, 18, 19, 20, 21 | 44 | | | | |
| Hình 22, 23, 24 | 45 | | | | |
| Hình 25, 26, 27, 28, 29, 30 | 46 | | | | |
| Hình 31, 32 | 47 | | | | |
| Hình 33, 34 | 48 | | | | |

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG THÀNH THỐ HÀ NỘI - LỚP 4

Mã số: ...

Mã ISBN: 978-604-...

In ... bản, khổ 19 x 26.5 cm

Tại ...

Số ĐKXB: ...-2024/CXBIPH/...-.../GD

Số QĐXB: .../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2024

